

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 15/CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM – ASSET/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân : Công Ty Liên Doanh Phạm – Asset

Địa chỉ : Lô D4/1, Đường 1B, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt nam.

Điện thoại : (84-028) 37653284 -37653285 - 37653286 Fax: (84-028) 37653258 -54283458

Email : jojo@pham-asset.com

Mã số doanh nghiệp : 0302771009

Số Giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161412002, ngày cấp: 13/02/2025, nơi cấp: I ntertek Certification Limited.

II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : **RAU CÂU TRÁI CÂY NHIỆT ĐỚI**
2. Thành phần: Nước, đường, thạch dừa 2%, bột rau câu 1%, xoài 1%, nho 0.5%, chất điều chỉnh độ acid (270, 330, 331(iii), 332(ii)), hương liệu tổng hợp (nho, xoài), chất bảo quản (211, 202), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951), muối i-ốt, chất tạo màu tự nhiên (164), chất tạo màu tổng hợp (110, 129, 133).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Thạch được đóng gói trong khuôn ly, đóng nắp màng PA/LLDPE.
 - Đóng gói trong túi OPP/CPP tùy theo đơn vị khối lượng hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
 - Khối lượng tịnh mỗi túi: 65g, 70g, 75g, 80g, 85g, 90g, 95g, 96g, 97g, 98g, 99g, 100g, 101g, 102g, 103g, 104g, 105g, 110g, 115g, 120g, 130g, 140g, 150g, 160g, 175g, 190g, 200g, 220g, 225g, 250g, 275g, 300g, 320g, 350g, 375g, 400g, 450g, 475g, 570g, 760g, 500g, 550g, 600, 700g, 800g, 850g, 900g, 950g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 6kg và theo yêu cầu khách hàng.
 - Các túi được đóng vào thùng carton 3 lớp, nắp thùng và đáy thùng có dán băng keo kín, đảm bảo trong quá trình vận chuyển, bảo quản không bong rách.
 - Trên mỗi túi và thùng carton có nhãn sản phẩm theo đúng quy định hiện hành.



- Sản phẩm được vận chuyển bằng các phương tiện sạch sẽ, kín và hợp vệ sinh.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

a. Tên tổ chức : Công Ty Liên Doanh Phạm – Asset

Địa chỉ : Lô D4/1, Đường 1B, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-028) 37653284–37653285–37653286 Fax: (84-028) 37653258-54283458

(Mã trên bao bì: A, in ở mặt sau bao bì và liền kề NSX)

III. Mẫu nhãn sản phẩm :

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo :

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho sản phẩm thạch, mứt quả.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn về giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học trong thực phẩm theo tiêu chuẩn cơ sở.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp, Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu).



Giám Đốc
Phạm Xuân Dũng

10 75

320.00 mm 150

75

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (*)	
Thành phần dinh dưỡng	Trên/ per 100g
Năng lượng/ Energy	42 kcal
Chất đạm/ Protein	0 g
Carbohydrat/ Carbohydrate	10,5 g
Đường tổng số/ Total sugars	6,36 g
Tổng chất béo/ Total Fat	0 g
Hàm lượng Natri/ Sodium	71,2 mg

* Tính từ mức đóng gói 220g mỗi gói lẻ

THÀNH PHẦN:

Nước, đường thực vật 2%, bột rau dâu 7%, sữa 7%, nho 0,5%, chất điều chỉnh độ acid (ZnO, ZnO, 33%(II), 332(II)), hương liệu tổng hợp (nho, xoài), chất bảo quản (211, 202), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 991), màu 1-đ, chất tạo màu tự nhiên (161), chất tạo màu tổng hợp (110, 129, 133).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:

- Bọc nắp hộp kín, Bọc nhẹ phần đáy/ hộp.
- Sử dụng ngay khi mở nắp. Ngọn hơn khi dùng lạnh.
- Bảo quản nhiệt độ thường, tránh ánh nắng trực tiếp.

THÔNG TIN CẢNH BÁO:

- Không dùng cho người dị ứng với các thành phần sản phẩm.
- Nhai kỹ trước khi nuốt.
- Khi dùng cho trẻ dưới 5 tuổi, có sự giám sát của người lớn.

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và khối lượng tịnh: xem trên bao bì
Xuất xứ Việt Nam. | Origin: Vietnam.
Sản phẩm của Công ty Liên Doanh Phạm - Asset.
Là Đơn, Đường 1B, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc,
Phường Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Product of Phạm - Asset Joint Venture Company,
Lot D4/1, 1B Street, Vĩnh Lộc Industrial Park, Bình
Tân Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Tel: (028) 37653285 - 37653285 - 37653284
Fax: (04-28) 54283458 - 37653258
Email: jsp@pham-asset.com
Website: www.pham-asset.com

AMIBA COMPANY LIMITED



Mã số (Design Code) XY NM 30049 -SI03
Thiết Kế (Designer) PHƯỚC

Tên sản phẩm: ASSET - THẠCH TRÁI CÂY MIX-V3
(Product's name)

Số lượng màu (Color): 6



Chất liệu in: OPP
(Material print) mặt sau
Date: 18/08/2025
(DD/MM/YYYY)

Size: (mm)
Kích thước: (mm)
320x170 mm



Khách hàng tự in là Bằng dấu:

Tôi Bà Kỳ và Hoàn Toàn Quyền Trách Nhiệm Về Mọi Dạng
Kịch Thuộc, Mẫu Slogan, Cấu Hình Các Sản Phẩm Này

OKIQA[®]
Nguyên liệu từ trái cây tươi
Pai Pai Ghin Ghin
Thạch Kẹo - Vị Ngọt

**RAU CÂY TRÁI CÂY
NHỊT ĐỎI**
Mixed Fruit Jelly
Grape - Mango

Ø 8 mm
8 mm
8 mm

OKIQA[®]
RAU CÂY TRÁI CÂY
NHỊT ĐỎI
Mixed Fruit Jelly
Grape - Mango
Made From Real Fruits

INGREDIENTS:
Water, sugar, coconut jelly 2%, jelly powder 1%, mango 1%, grape 0,5%, acidity regulators (ZnO, ZnO, 33%(II), 332(II)), artificial flavour (Grape, mango) preservatives (211, 202), synthetic sweeteners (950, 991), bodized salt, natural colour (161), artificial colour (110, 129, 133).

DIRECTIONS FOR USE AND STORAGE:
• To open, lift the lid and gently squeeze the bottom of the jelly box.
• Consume immediately after opening. Best enjoyed cold.
• Store at room temperature. Keep out of direct sunlight.

CAUTION:
• Not suitable for individuals with allergies to any of the listed ingredients.
• Chew thoroughly before swallowing.
• Children under the should be supervised by an adult while eating.
• Expiry date: 12 months from production date.
• Production date and net weight: see on the packing.

QR Code: 8 936006 545260



KT3-07385ATP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/08/2025

Page 01/04

1. Tên mẫu : RAU CẦU TRÁI CÂY NHIỆT ĐỚI
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 30/07/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 31/07/2025 - 14/08/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM – ASSET
Customer Lô D4/1, Đường 1B, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02 - 03/04
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Việt Nam
Hà Nội
Số Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07385ATP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



08/2025
 Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo/ <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*) • kcal/100 g	QTTN/KT3 024:2018		-	42
7.2. Hàm lượng protein, <i>Protein content</i> g/100 g	QUATEST3 1057:2023 Kjeldahl method		0,1	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, <i>Carbohydrate content excluding fibre</i> g/100 g	AOAC 2020.07		-	10,6
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , <i>Total sugar content</i> g/100 g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)		-	8,36
7.5. Hàm lượng béo, <i>Fat content</i> g/100 g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.6. Hàm lượng natri, <i>Sodium content</i> mg/100 g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		71,2
7.7. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i> mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	3,00x10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.8. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i> mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	3,00x10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-07385ATP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



1/08/2025
 Page 03/04

7. Kết quả thử nghiệm
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.9. Hàm lượng axit qui ra axit citric, g/100 g <i>Acid content as citric acid</i>	QUATEST3 1070:2023 (Ref: AOAC 947.05)		-	0,25
7.10. Hàm lượng Di (2-etylhexyl) phthalate (DEHP), mg/kg <i>Di (2-etylhexyl) phthalate (DEHP) content</i>	QUATEST3 1165:2023	0,5		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.11. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ <i>Less than</i>
7.12. Coliform, CFU/g	ISO 4832:2006	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ <i>Less than</i>
7.13. <i>Escherichia coli</i> , CFU/g	ISO 16649-2:2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ <i>Less than</i>
7.14. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ <i>Less than</i>
7.15. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/g	TCVN 4991:2005	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ <i>Less than</i>
7.16. <i>Bacillus cereus</i> giả định, CFU/g <i>Presumptive Bacillus cereus</i>	ISO 7932:2004 – Amd 1:2020	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ <i>Less than</i>
7.17. Tổng số nấm men và nấm mốc, CFU/g <i>Total yeasts and moulds</i>	ISO 21527-1:2008	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ <i>Less than</i>

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

- (1): Hàm lượng đường tổng số / *Total sugar content* (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose).
 (2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-07385ATP5/2

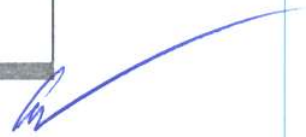
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



14/08/2025
 Page 04/04

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
 Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)		
Thành phần dinh dưỡng trong 100 g (Nutrition facts per 100 g)		
		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	42 kcal	2,10 %
Protein	0 g	0 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	10,6 g	3,26 %
Đường tổng số (Total sugars)	8,36 g	
Chất béo (Total Fat)	0 g	0 %
Natri (Sodium)	71,2 mg	3,56 %



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*